TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮK
TỈNH ĐẮK LẮK

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 11 năm 2019
V/v: "*Ly hôn,*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆ NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1./ Bà Trịnh Thị Oanh.

2./ Ông Ngô Văn Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk *tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc: "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST - DS, ngày 03 tháng 10 năm 2019, Quyết định Hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST - HNGĐ ngày 18/10/2019 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Phương Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: T11, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt)

+ Bị đơn: Anh Hồ Ngọc Qu, sinh năm 1987

Địa chỉ: T11, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Bùi Thị Phương Th trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hồ Ngọc Qu tìm hiểu yêu thương nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và chính thức về sống chung với nhau từ năm 2011, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương và Đăng ký kết hôn tại thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vào ngày 31/5/2011.

Sau khi cưới vợ chồng tôi sống với nhau hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do sau khi cưới vợ chồng tôi

sống chung nhưng không có con, nên thường xuyên cải nhau, sự việc trên xảy ra thường xuyên liên tục nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt dần. Do vậy đến đầu năm 2019 thì vợ chồng sống ly thân nhau đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, tình cảm vợ chồng không còn. Nên tôi nộp đơn đến Tòa án xin được ly hôn với anh Hồ Ngọc Qu theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Tôi và anh Hồ Ngọc Qu không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian chung vợ chồng không tạo lập được tài sản gì chung không có nợ chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành triệu tập để anh Hồ Ngọc Qu đến Tòa án để làm việc song anh Qu vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh thì được chính quyền địa phương cung cấp thông tin như sau: Anh Hồ Ngọc Qu có hộ khẩu thường trú tại: T 11, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tại thời điểm xác minh anh Qu có mặt tại địa phương. Để đảm bảo cho anh Hồ Ngọc Qu thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Qu nhưng anh Qu từ chối nhận văn bản tố tụng. Tòa án đã phối hợp cùng chính quyền địa phương niêm yết Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng anh Hồ Ngọc Qu không đến Tòa án để trình bày ý kiến, không tham gia Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) nên Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Bùi Thị Phương Th giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn với anh Hồ Ngọc Qu, về con chung, tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Ngọc Qu vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự BLTTDS. Bị đơn anh Hồ Ngọc Qu đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72, và Điều 227 của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; Điều 51; Điều 55, Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn

nhân: Cho chị Bùi Thị Phương Th ly hôn anh Hồ Ngọc Qu.Về con chung, tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

+ Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Bùi Thị Phương Th đề ngày 06/6/2019, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật: Ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

+ Về thẩm quyền: Xét thấy tại thời điểm chị Bùi Thị Phương Th làm đơn khởi kiện ly hôn, bị đơn anh Hồ Ngọc Qu có hộ khẩu thường trú tại: T11, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa lần thứ nhất anh Hồ Ngọc Qu vắng mặt không có lý do nên HĐXX đã Hoãn phiên tòa và tiếp tục tống đạt quyết định Hoãn phiên tòa cho anh Hồ Ngọc Qu. Tại phiên tòa hôm nay anh Hồ Ngọc Qu vẫn tiếp tục vắng mặt không có lý do là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ. Do vậy, HĐXX áp dụng Điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt anh Hồ Ngọc Qu.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương Th và anh Hồ Ngọc Qu đăng ký kết hôn ngày 31/5/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, sau khi cưới chị Th anh Qu sống với nhau không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống không có tiếng nói chung. Mặt khác vợ chồng sống với nhau một thời gian dài không có con chung nên thiếu sự gắn kết tình cảm vợ chồng. Từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống anh Qu và chị Th không tự giàn xếp được. Nên mâu thuẫn vợ chồng ngày một trầm trọng hơn. Do vậy, đến đầu năm 2019 thì chị Th và anh Qu sống ly thân nhau đến nay không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Ngoài ra tại biên bản xác minh ngày 09/7/2019 (BL 26) chính quyền địa phương cung cấp: Trong thời gian chị Bùi Thị Phương Th và anh Hồ Ngọc Qu sống tại địa phương thì vợ chồng chị Bùi Thị Phương Th và anh Hồ Ngọc Qu thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Hồ Ngọc Qu với chị Bùi Thị Phương Th sống với nhau đã lâu nhưng không có con chung nên thường xuyên cải nhau. Hiện tại chị Th và anh Qu đã ly thân nhau một thời gian khá dài. Căn cứ vào các chứng cứ nêu trên cho thấy việc chị Bùi Thị Phương Th và anh Hồ Ngọc Qu sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do đó việc chị Th xin ly hôn anh Hồ Ngọc Qu là hoàn toàn có căn cứ. Vì vậy,

HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị Bùi Thị Phương Th được ly hôn anh Hồ Ngọc Qu là đúng theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Bùi Thị Phương Th và anh Hồ Ngọc Qu chưa có con chung. Do vậy, HĐXX không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Bùi Thị Phương Th không yêu cầu Tòa án giải quyết phần tài sản chung và nợ chung. Nên HĐXX không đề cập xem xét.

[3] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Chị Bùi Thị Phương Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 BLTTDS;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị Phương Th ly hôn với anh Hồ Ngọc Qu.

- Về con chung: Chị Bùi Thị Phương Th và anh Hồ Ngọc Qu không có con chung nên không đề cập giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị Phương Th không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Bùi Thị Phương Th phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ vào 300.000đồng tạm ứng án phí chị Bùi Thị Phương Th đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0000320 ngày 17/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TAND huyện Krông Pắc;*
- *VKSND huyện Krông Pắc;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *THADS huyện K;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *UBND thị trấn Ph;*
- *Lưu HS, VP.*

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

\